

CHỦ ĐỀ 2. ÔN TẬP THƠ

MÔN: NGỮ VĂN – CẢNH ĐIỀU - LỚP 7



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

A. Lý thuyết

1. Lý thuyết thơ bốn chữ, năm chữ

	Khái niệm	Hình ảnh trong thơ	Vần, nhịp
Thơ bốn chữ	Là thể thơ mỗi dòng có bốn chữ, thường có nhịp 2/2	Là những chi tiết, cảnh tượng từ thực tế đời sống, được tái hiện bằng ngôn ngữ thơ ca, góp phần diễn tả cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ về thế giới và con người	- Vần: liên kết các dòng và câu thơ, đánh dấu nhịp thơ, tạo nhạc điệu, sự hài hoà, sức âm vang cho thơ - Nhịp: ngắt chia dòng và câu thơ thành từng vế tạo tiết tấu, làm nên nhạc điệu, biểu đạt nội dung thơ.
Thơ năm chữ	Là thể thơ mỗi dòng có năm chữ, thường có nhịp 3/2 hoặc 2/3		

2. Khái quát nội dung chính của các văn bản

Văn bản	Tác giả	Xuất xứ	Nội dung chính	Giá trị nghệ thuật
<i>Mẹ</i>	Đỗ Trung Lai (1950)	trích tập thơ <i>Đêm sông Cầu</i>	Bài thơ mượn hình ảnh cây cau quen thuộc để khắc họa mẹ. Qua đó, bài thơ thể hiện sự vất vả của cuộc đời mẹ, tình yêu thương chân thành của con dành cho mẹ và sự đau đớn, buồn tủi khi quỹ thời gian của mẹ không còn nhiều, dường như ngày con xa mẹ đang đến gần.	- Thể thơ bốn chữ. - Lời thơ giản dị, tự nhiên. - Hình ảnh thơ gần gũi.
<i>Ông đồ</i>	Vũ Đình Liên (1913 - 1996).	Sáng tác năm 1936, đăng trên báo <i>Tao Đàn</i> . Trong bối cảnh chữ Nho suy tàn, Hán học mất dần vị	Tác phẩm khắc họa thành công hình cảnh đáng thương của ông đồ thời vắng bóng, đồng thời gửi gắm niềm thương cảm	- Bài thơ được viết theo thể thơ ngũ ngôn gồm nhiều khổ. - Kết cấu đối lập đầu cuối tương ứng, chặt chẽ.

		trí trong đời sống xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX	chân thành của nhà thơ trước một lớp người dân đi vào quá khứ, khơi gợi được niềm xúc động tự vấn của nhiều độc giả.	- Ngôn từ trong sáng bình dị, truyền cảm
<i>Tiếng gà trưa</i>	Xuân Quỳnh (1942-1988)	Bài thơ được viết trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, in lần đầu trong tập “Hoa dọc chiến hào” (1968) của Xuân Quỳnh	Tiếng gà trưa đã gợi về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu. Tình cảm gia đình đã làm sâu sắc thêm tình quê hương đất nước.	- Thể thơ 5 chữ tạo nên cách diễn đạt tình cảm tự nhiên - Hình ảnh thơ bình dị, chân thực - Sử dụng điệp từ.
<i>Những cánh bướm</i>	Hoàng Trung Thông (1925-1993)	In trong tập Những cánh bướm, NXB Văn học, Hà Nội, 1964.	Bài thơ nêu lên cảm xúc, ước mơ của hai cha con muốn đi khám phá những vùng đất xa xôi được thể hiện qua cuộc nói chuyện khi cùng nhau đi dạo trên bờ biển.	Thể thơ tự do kết hợp với những biện pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ,... sinh động, hấp dẫn.
<i>Mây và sóng</i>	R. Ta-go (1861-1941)	“Mây và sóng” được viết bằng tiếng Bengan, in trong tập thơ Si-su (Trẻ thơ), xuất bản năm 1909 và được Ta-go dịch ra tiếng Anh, in trong tập <i>Trăng non</i> xuất bản năm 1915.	Thông qua cuộc trò chuyện của em bé với mẹ, bài thơ <i>Mây và sóng</i> của Ta-go ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng sâu sắc. Bài thơ chứa đựng những triết lí giản dị nhưng đúng đắn về hạnh phúc trong cuộc đời.	- Sử dụng hình ảnh giàu chất trữ tình mang ý nghĩa biểu tượng. - Kết cấu bài thơ như một câu chuyện kể tạo ấn tượng thú vị với hình thức đối thoại lồng trong lời kể của em bé. - Nghệ thuật đối lập, ẩn dụ, nhân hóa....
<i>Mẹ và quả</i>	Nguyễn Khoa Điềm (1943)	<i>Thơ Nguyễn Khoa Điềm, Tuyển tập 40 năm do tác giả chọn</i> , NXB Văn học, Hà Nội, 2012	Nguyễn Khoa Điềm bằng trải nghiệm và suy tư đã thể hiện hình ảnh người mẹ như suối nguồn nuôi dưỡng, vun trồng cho con	Sử dụng các biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ để làm nổi bật hình ảnh người mẹ.

			thành quả ngọt lành. Những câu thơ ca ngợi công lao của mẹ và thức tỉnh ý thức trách nhiệm, lòng biết ơn của mỗi người con đối với đấng sinh thành.	
--	--	--	---	--

B. Bài tập

Câu 1. Đọc văn bản *Mẹ* và trả lời các câu hỏi:

- Xác định thể thơ, vần, nhịp.
- Nêu chủ đề của bài thơ.
- Hình ảnh nào trong bài thơ được đối sánh với hình ảnh mẹ, ở những phương diện nào? Liệt kê những từ ngữ được hình ảnh thể hiện? Vì sao tác giả lại lựa chọn hình ảnh đó?
- Hai câu thơ “Cau gần với gò/Mẹ thì gần đất” gợi cho em cảm xúc, suy nghĩ gì?
- Chỉ ra và phân tích những câu thơ thể hiện tình cảm của người con dành cho mẹ.

Câu 2. Đọc văn bản *Ông đồ* và trả lời các câu hỏi:

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tày giấy đỏ
Bên phố đông người qua

Bao nhiêu người thuê viết
Tám tắc ngợi khen tài
Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay

- Xác định thể loại của đoạn trích trên.
- Khái quát nội dung chính của đoạn thơ
- Hai chữ “mỗi”, “lại” được nhắc đến trong khổ thơ thể hiện điều gì?
- Hiểu ý nghĩa từ “thảo” trong đoạn thơ trên như thế nào?
- Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong 2 câu thơ: “*Hoa tay thảo những nét / Như phượng múa rồng bay*” như thế nào?

Câu 3. Đọc văn bản *Tiếng gà trưa* và trả lời các câu hỏi:

“Trên đường hành quân xa
Dừng chân bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai nhảy ổ:

“Cục...cục tác cục ta”

Nghe xao động nắng trưa

Nghe bàn chân đỡ mỏi

Nghe gọi về tuổi thơ

...

Tiếng gà trưa

Mang bao nhiêu hạnh phúc

Đêm cháu về nằm mơ

Giấc ngủ hồng sắc trứng

Cháu chiến đấu hôm nay

Vì lòng yêu Tổ quốc

Bà ơi, cũng vì bà

Vì tiếng gà cục tác

Ổ trứng hồng tuổi thơ”.

- Bài thơ viết theo thể thơ nào?
- Cảm hứng của tác giả trong bài thơ được khơi gợi từ sự việc gì?
- Chỉ ra và nêu tác dụng của phép điệp trong khổ thơ thứ nhất “Trên đường hành quân xa...Nghe gọi về tuổi thơ”.
- Qua đoạn trích, người cháu bộc lộ tình cảm gì?
- Em có đồng tình với ý kiến “Tình yêu đất nước có cội nguồn từ tình cảm gia đình và tình yêu những điều bình dị xung quanh ta” không?

Câu 4. Đọc văn bản *Những cánh buồm* và trả lời các câu hỏi:

(1) Hai cha con bước đi trên cát

Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh

Bóng cha dài lênh khênh

Bóng con tròn chắc nịch.

(2) Sau trận mưa đêm rả rích

Cát càng mịn, biển càng trong

Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng.

Nghe con bước lòng vui phơi phới.

Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi:

Cha ơi!

Sao xa kia chỉ thấy nước, thấy trời

Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?

(3) Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ:

Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa

Sẽ có cây có cửa có nhà,
 Vẫn là đất nước của ta,
 Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến
 (4) Cha lại dắt con đi trên cát mịn
 Ánh nắng chảy đầy vai,
 Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời,
 Con lại trở cánh buồm xa nói khẽ:
 Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
 Để con đi...
 (5) Lời của con hay tiếng sóng thầm thì
 Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm?
 Làn đầu tiên trước biển khơi vô tận
 Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con.

- Bài thơ được viết theo thể thơ nào?
- Hãy xác định những từ láy có trong đoạn (1), (2) của bài thơ.
- Hai câu thơ sau thể hiện mong ước gì của người con?

Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
 Để con đi...

- Em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp tâm hồn của người cha trong bài thơ?

Câu 5. Đọc văn bản *Mây và sóng* và trả lời các câu hỏi:

- Trò chơi mà mây và sóng rủ em bé chơi có gì hấp dẫn? Chúng cho thấy đặc điểm gì của trẻ em?
- Lời từ chối của em bé với mây và sóng có ý nghĩa gì?
- Tại sao em bé khẳng định các trò chơi với mẹ là “trò chơi thú vị hơn”, “trò chơi hay hơn” so với những lời rủ rê chơi của mây và sóng?
- Em bé đã chơi hai trò chơi tưởng tượng, trong đó em bé và mẹ đều “đóng những vai” khác nhau. Theo em, tại sao tác giả lại để “con là mây”, “con là sóng” còn “mẹ là trăng”, “mẹ là bến bờ”? Hãy ghi lại một số đặc điểm của mây, sóng, trăng, bờ bến để thấy rõ hơn sự tinh tế và tình cảm, cảm xúc được tác giả thể hiện trong bài thơ.
- Hãy ghi lại các động từ, cụm động từ được dùng để kể về mây, sóng, mẹ, con trong bài thơ và nhận xét về tác dụng của chúng.

Câu 6. Đọc văn bản *Mẹ và quả* và trả lời các câu hỏi:

Những mùa quả mẹ tôi hái được
 Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
 Những mùa quả lặn rồi lại mọc
 Như mặt trời, khi như mặt trăng.

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi.

Và chúng tôi một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ mong chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh.

a. Từ “quả” trong những câu thơ nào được dùng với ý nghĩa tả thực? Từ “quả” trong những câu thơ nào được dùng với ý nghĩa tượng trưng?

b. Tìm và chỉ ra ý nghĩa của các biện pháp tu từ được dùng trong hai câu thơ sau:

“Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh”

c. Ở khổ thơ thứ 2, hình ảnh mẹ hiện lên như thế nào? Qua đó, anh/chị hiểu gì về tình cảm của nhà thơ đối với mẹ?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Câu 1:

Phương pháp:

Đọc kĩ bài thơ

Dựa vào đặc trưng thể loại

Chú ý các chi tiết, từ ngữ, hình ảnh đặc sắc

Lời giải chi tiết:

a.

- Thể thơ: Tự do.

- Vận: Chủ yếu là vận lưng và vận cuối (ví dụ: “thăng” – “trắng”, “tu” – “to”).

- Nhịp: Tự do, thường ngắt nhịp 2/2, 3/1, hoặc 2/2/1 để nhấn mạnh cảm xúc.

b. Bài thơ thể hiện tình yêu thương sâu sắc, lòng biết ơn và sự xúc động của người con trước sự hy sinh, vất vả và sự già yếu theo thời gian của mẹ.

c.

- Hình ảnh đối sánh: *Cây cau* đối sánh với *mẹ*.

- Phương diện đối sánh:

+ *Chiều cao*: “Cau ngày càng cao” ↔ “Mẹ ngày một thấp”.

+ *Sức khỏe, thời gian*: “Cau – ngọn xanh rờn” ↔ “Mẹ – đầu bạc trắng”.

+ *Gần trời – gần đất*: Cau vươn lên trời, mẹ gần với đất → sự lão hóa của mẹ.

- Tác giả chọn hình ảnh cây cau vì:

+ Gắn bó với nông thôn Việt Nam.

+ Cau vươn thẳng, cao vút → đối lập với mẹ đang còng lưng, yếu dần đi → tăng tính biểu cảm, đối lập già – trẻ, thời gian – tuổi tác rõ rệt.

d. Hai câu thơ gợi cảm xúc nghẹn ngào, xót xa. Nó cho thấy sự già yếu, nhỏ bé, gần đất xa trời của mẹ. Qua đó, tác giả nhấn mạnh quy luật của thời gian và sự mất mát không tránh khỏi.

e. Những câu thơ thể hiện tình cảm của người con dành cho mẹ:

- “Một miếng cau khô / Khô gầy như mẹ” → so sánh đầy xót xa.

- “Con nâng trên tay / Không cầm được lệ” → tình cảm yêu thương sâu sắc, sự xúc động, nghẹn ngào khi chứng kiến mẹ già yếu.

→ Những câu thơ thể hiện sự thấu hiểu, biết ơn và tình mẫu tử thiêng liêng giữa người con và mẹ.

Câu 2:

Phương pháp:

Đọc kĩ bài thơ

Dựa vào đặc trưng thể loại

Chú ý các chi tiết, từ ngữ, hình ảnh đặc sắc

Lời giải chi tiết:

a. Thể loại: Thơ ngũ ngôn

b. Mỗi khi Tết đến xuân về, ông đồ được mọi người chờ mong, chào đón và ngưỡng mộ, ngợi khen tài hoa viết câu đối.

c.

- Thể hiện sự xuất hiện đều đặn, tuần hoàn của ông đồ vào mỗi dịp tết đến, xuân về: Cứ đến những ngày sát tết cổ truyền, ông đồ lại xuất hiện để viết câu đối, treo tết.

- Thể hiện thái độ mọi người chờ mong ông và reo vui, hò hời, chào đón sự xuất hiện của ông.

d. “Thảo”: Mang ý nghĩa là viết ra, chỉ nét nọ liền nét kia, viết nhanh, ý chỉ hành động viết điều luyện, nghệ thuật.

e.

- Phép hoán dụ: Hoa tay (chỉ tài năng, sự khéo léo, điều luyện của ông đồ)

- Biện pháp tu từ So sánh (hoa tay thảo - phượng múa rồng bay)

(thành ngữ “phượng múa rồng bay” -> không phải là biện pháp tu từ

- Tác dụng:

+ Gây ấn tượng, làm nổi bật vẻ đẹp trong nét chữ của ông: Rất đẹp, mềm mại, uốn lượn, bay bổng, phóng khoáng, sống động, có hồn.

+ Làm nổi bật tài năng viết chữ rất nhanh, rất đẹp, điều luyện, của ông đồ.

=> Với bút pháp miêu tả tinh tế, ngôn ngữ điều luyện, trong hai câu thơ, tác giả như khắc họa trước mắt người đọc hình ảnh của ông đồ với đôi bàn tay già, gầy => khẳng định ông đồ như một người nghệ sĩ tài hoa trước công chúng.

Câu 3:

Phương pháp:

Đọc kĩ bài thơ

Dựa vào đặc trưng thể loại

Chú ý các chi tiết, từ ngữ, hình ảnh đặc sắc

Lời giải chi tiết:

a. Bài thơ được viết theo thể thơ 5 chữ.

b. Cảm hứng của tác giả được khơi gợi khi đang hành quân, dừng chân nghỉ ngơi, nghe thấy tiếng gà gáy, tác giả có cảm hứng để sáng tác bài thơ này.

c.

- Tác dụng của phép điệp là nhấn mạnh cảm giác chuyển đổi khi tác giả nghe thấy tiếng gà gáy. Dưới cảm nhận bằng thính giác tiếng gà đã làm lay động tâm hồn người chiến sĩ trên đường hành quân.

- Sử dụng điệp từ khiến bài thơ thêm ngọt ngào, tha thiết, khơi gợi sự hứng thú khi đọc.

d. Người cháu bộc lộ cảm xúc nhớ bà, nhớ quê hương, đan xen là lòng quyết tâm chiến đấu vì tổ quốc, vì sự bình yên của tổ quốc mình.

e. Em đồng ý với ý kiến “Tình yêu đất nước có cội nguồn từ tình cảm gia đình và tình yêu những điều bình dị xung quanh ta”. Tình yêu này gắn liền với tình cảm gia đình bởi ngay từ bé ta đã gắn liền với gia đình, nuôi dưỡng tình yêu gia đình, yêu quê hương. Tình yêu đó sẽ biến thành động lực, niềm tin để bảo vệ quê hương.

Câu 4:

Phương pháp:

Đọc kĩ bài thơ

Dựa vào đặc trưng thể loại

Chú ý các chi tiết, từ ngữ, hình ảnh đặc sắc

Lời giải chi tiết:

a. Bài thơ trên được viết theo thể thơ tự do.

b. Từ láy có trong đoạn (1), (2): rục rờ, lênh khênh, phơi phới, rả rích.

c. Hai câu thơ chính là lời thì thầm vang lên từ chính nơi sâu thẳm của tâm hồn trẻ thơ. Nhận thức của người con về chân trời xa kia đã hóa thành ước mơ được khám phá. Cậu bé muốn khám phá thế giới bao la rộng lớn bên ngoài biển kia bằng cánh buồm trắng trở đầy ước mơ tuổi thơ.

d. Vẻ đẹp tâm hồn của người cha: Người cha với tình yêu lớn lao dành cho con, niềm hi vọng của cha đặt vào đứa con bé nhỏ của mình. Hi vọng con sẽ mang khát vọng của con và cha đi xa hơn nữa trong cuộc đời. Những điều cha chưa làm được từ nay sẽ được gửi gắm nơi con.

Câu 5:

Phương pháp:

Đọc kĩ bài thơ

Dựa vào đặc trưng thể loại

Chú ý các chi tiết, từ ngữ, hình ảnh đặc sắc

Lời giải chi tiết:

a. Trò chơi mà mây và sóng rủ em bé chơi hấp dẫn vì nó hứa hẹn đưa em đến những miền đất mới lạ, kì thú mà em chưa bao giờ biết đến – những vùng đất xa xôi, cao vút, mang màu sắc thần kì. Điều này cho thấy một trong những đặc điểm của trẻ em, đó là: luôn tò mò, muốn khám phá những điều chưa biết, hơn nữa, các em có trí tưởng tượng rất bay bổng, luôn có niềm tin vào những thế giới thần tiên, dễ bị hấp dẫn trước những thứ mới lạ, diệu kì.

b. Lời từ chối của em bé với mây và sóng cho thấy: mặc dù sự hấp dẫn của thế giới diệu kì, lạ lẫm kia là rất lớn, nhưng trong tâm hồn trẻ thơ, không có gì và không ai có thể thay thế, đánh đổi hoặc vượt lên trên vị trí của người mẹ. Sự gần gũi, thương yêu của mẹ luôn là miền đất an toàn nhất của trẻ. Điều đó cho thấy tình cảm mãnh liệt của em bé dành cho mẹ, chấp nhận bỏ qua rất nhiều điều hấp dẫn khác cũng nhất định không rời xa mẹ.

c. Vì: trong trò chơi đó, em được ở cùng mẹ, “được ôm lấy mẹ”, “lăn vào lòng mẹ”, được chia sẻ và tận hưởng mọi phút giây trong vòng tay mẹ. Cũng trong các trò chơi đó với mẹ, em được làm mây, làm sóng.

d.

- Mây: sự ôm ấp, rộng lớn, êm ái, bay bổng, thanh khiết, tĩnh động.
- Sóng: tinh nghịch, ồn ào, tính động.
- Trăng: mát dịu, êm đềm, nhẹ nhàng, trong sáng, đẹp đẽ, tĩnh lặng.
- Bến bờ: tĩnh lặng, yên bình, an toàn, tính tĩnh.

Con là mây, Con là sóng: Vì mây và sóng đều màu trắng và có đặc tính di chuyển động, giống như con trẻ vừa trong trắng, ngây thơ lại hiếu động, tinh nghịch. Mẹ là trăng, là bến bờ: vì trăng và bến bờ đều có tính chất tĩnh lặng, êm đềm, phù hợp với hình tượng người mẹ hiền hoà, dịu dàng bên con.

e.

- Mây: chơi đùa, mỉm cười rồi bay đi.
- Sóng: hát, ngao du khắp nơi, mỉm cười, nhảy múa lướt qua.
- Mẹ: đang đợi ở nhà, luôn muốn mình ở nhà.
- Con: ôm lấy mẹ, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.

Câu 6:

Phương pháp:

Đọc kĩ bài thơ

Dựa vào đặc trưng thể loại

Chú ý các chi tiết, từ ngữ, hình ảnh đặc sắc

Lời giải chi tiết:

a.

- Từ “quả” có ý nghĩa tả thực trong các câu thơ 1, 3.
- Từ “quả” có ý nghĩa tượng trưng trong các câu thơ 9 và 12, chỉ những đứa con lớn lên bằng tình yêu và sự săn sóc ân cần của mẹ.

b.

- Các biện pháp tu từ trong 2 câu thơ là:
 - + Hoán dụ “bàn tay mẹ mỏi”, lấy bộ phận chỉ toàn thể, nói bàn tay mỏi để nói đến sự già yếu của mẹ.
 - + Ẩn dụ so sánh “một thứ quả non xanh” - chỉ người con, ý nói vẫn chưa trưởng thành.
- Tác dụng:
 - + Tăng sức gợi hình và biểu cảm cho câu thơ
 - + Bộc lộ tâm tư sâu kín: Tác giả tự kiểm điểm chính mình chậm trưởng thành mà lo sợ ngày mẹ già yếu đi vẫn chưa thể nở một nụ cười mãn nguyện với “vườn người” mẹ đã vun trồng suốt cả cuộc đời, lòng mẹ sẽ buồn đau. Tác giả sợ mình chưa thể báo đáp công ơn to lớn của mẹ cho trọn đạo hiếu. Qua đó, ta thấy ở nhà thơ tấm lòng yêu thương và biết ơn mẹ chân thành và vô cùng sâu sắc. Hai câu thơ cũng là nỗi lòng của biết bao kẻ làm con nên giàu sức ám ảnh, khiến người đọc không khỏi trăn trở, tự nhìn lại chính mình!

c.

- Khổ thơ thứ hai, với các hình ảnh “giọt mồ hôi mặn” “lòng thâm lặng mẹ tôi”, tác giả đã khắc họa hình ảnh một người mẹ tảo tần, lam lũ, nhọc nhằn nhưng giàu đức hi sinh. Mẹ vẫn âm thầm chăm sóc, vun trồng cho những bầu, những bí như chăm sóc chính những đứa con của mẹ, dầu gian truân không một chút phàn nàn. Nhà thơ đã có một hình ảnh so sánh độc đáo - dáng hình của bầu bí như dáng giọt mồ hôi, hay giọt mồ hôi mẹ cứ dài theo năm tháng, như những bí những bầu. Qua đó, hình ảnh mẹ hiện lên bình dị mà đẹp để biết bao!

- Nhà thơ đã thấu hiểu những vất vả, sự hi sinh thâm lặng của mẹ đều vì con. Câu thơ “Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên” giọng ngậm ngùi chất chứa biết bao thương cảm, thành kính, biết ơn.